TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VỊ THỦY** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 09 – 01 – 2020
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VỊ THỦY, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Diệu
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Nguyễn Thị Tua
2. Ông Nguyễn Đông Hà

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Trung Toàn –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang *tham gia phiên toà:* Bà Nguyễn Ngọc Huệ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 01 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 23/2019/TLST-HNGĐ, ngày 17 tháng 12 năm 2019 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Hồ Thị Tuyết H – sinh năm 1969 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp 10, xã V1, huyện V2, tỉnh H.

2. Bị đơn: Ông Thạch M – sinh năm 1969 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 10, xã V1, huyện V2, tỉnh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 12/12/2019 và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn bà Hồ Thị Tuyết H trình bày:

Bà và ông Thạch M tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1993, không có đăng lý kết hôn, đến năm 1998 bà và ông M thường xuyên cải nhau, vì bất đồng quan điểm về cách sống, cách dạy con, cách sinh hoạt. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể giải quyết được. Bà và ông M không còn sống chung với nhau từ năm 2008 đến nay, mỗi người đều đã có gia đình riêng.

Quá trình chung sống bà H và ông M có 02 con chung tên Thạch Thị Tuyết N, nữ, sinh ngày 01/01/1994 và cháu Thạch Thị Tuyết H, nữ, sinh ngày 28/6/2001, hai cháu hiện đã thành niên có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình tố tụng tại Tòa án, bị đơn ông Thạch M trình bày: Ông M thống nhất

với bà H về thời gian chung sống như vợ chồng, về con chung, nợ chung và tài sản chung. Ông M đồng ý ly hôn và có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Về thủ tục tố tụng: Xác định việc thụ lý, thu thập chứng cứ cũng như thủ tục tố tụng tại phiên tòa của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng quy định của pháp luật, đảm bảo được quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự. Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị áp Hội đồng xét xử căn cứ Điều 11 Luật hôn nhân gia đình năm 2000 và điểm b mục 3 Nghị quyết số 35/2000/QH ngày 09 tháng 6 năm 2000 của Quốc hội tuyên xử: Không công nhận bà Hồ Thị Tuyết H và ông Thạch M là vợ chồng. Về con chung, tài sản chung và nợ chung không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Bà Hồ Thị Tuyết H khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Thạch M nên xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Vị Thủy theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, bị đơn ông Thạch M vắng mặt và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[3] Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn xét thấy: Bà H và ông M tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1993 đến năm 2008, có đủ điều kiện đăng ký kết hôn nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; căn cứ vào điểm b mục 3 Nghị quyết số 35/2000/NQ-QH ngày 09 tháng 6 năm 200 của Quốc hội thì hôn nhân của bà H và ông M tại thời điểm xác lập là không hợp pháp. Bà H và ông M không còn chung sống với nhau từ năm 2008 đến nay. Bà H có yêu cầu ly hôn, ông M cũng đồng ý. Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 131 và Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình 2014 không công nhận bà Hồ Thị Tuyết H và ông Thạch M là vợ chồng.

[4] Về con chung: Giữa bà H và ông M có 02 con chung tên Thạch Thị Tuyết N, nữ, sinh ngày 01/01/1994 và Thạch Thị Tuyết H, nữ, sinh ngày 28/6/2001, hai cháu hiện đã thành niên có khả năng lao động nên không đặt ra xem xét. Về tài sản chung và nợ chung: đương sự khai thống nhất không có nên không giải quyết.

[5] Từ những tình tiết, chứng cứ nêu trên, xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Bà H phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 14; Điều 51, Điều 56; Điều 131 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; căn cứ vào điểm b mục 3 Nghị quyết số 35/2000/NQ-QH ngày 09 tháng 6 năm 200

của Quốc hội; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận bà Hồ Thị Tuyết H và ông Thạch M là vợ chồng.

Về con chung; tài sản chung và nợ chung: Không xem xét.

Về án phí: Bà Hồ Thị Tuyết H phải chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng). Chuyển 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng), tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp theo biên lai số 0000851 ngày 17 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vị Thủy thành tiền án phí (bà H đã nộp xong).

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký và đóng dấu)

Lê Thị Diệu

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKS huyện Vị Thuỷ;
- Chi cục THADS huyện Vị Thuỷ;
- UBND xã Vị Trung, huyện Vị Thủy;
- Các đương sự;
- Cổng thông tin điện tử TANDTC (để công bố);
- Lưu.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đông Hà **Nguyễn Thị Tua** **Lê Thị Diệu**